

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 23 - 4- 2024*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Tạ Văn N, sinh năm 1988, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tạ Văn H và bà Phạm Thị P; vợ: Nguyễn Thị Huyền T (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/10/2014, Toà án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Ngày 07/8/2019, Công an huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 21/02/2020, Công an huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà N; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Đồng K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N, vắng mặt.

+ Anh Vi Văn H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Chị Vũ Hồng V, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố số X, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Nam P, Anh Phạm Đức T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2023, anh Nguyễn Tiến D và Tạ Văn N gặp nhau tại căng tin của công trường xây dựng Công ty Q thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Tại đây anh D thỏa thuận thuê N cung cấp người làm công nhật cho anh D, công việc làm dọn dẹp cốt pha, giàn giáo ở công trường với tiền công được tính cho lao động N giới là 350.000 đồng/01 ngày/01 người và nữ giới là 320.000 đồng/01 ngày/01 người. N và anh D thỏa thuận sẽ thanh toán tiền làm hai đợt là ngày 25 và ngày mùng 5 hàng tháng.

Ngày 14/12/2023, N cho 10 lao động nữ và 01 lao động N làm cho anh D, tiền công của ngày 14/12/2023 là 3.550.000 đồng. Ngày 15/12/2023, N cho 10 lao động nữ và 05 lao động N làm cho anh D, tiền công của ngày 15/12/2023 là 4.950.000 đồng. Do số công nhân này làm tăng ca thêm 30 giờ trong hai ngày là 3.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền công lao động của hai ngày và tiền tăng ca tổng là 11.700.000 đồng.

Những ngày tiếp theo nhân công của N đến công trường nhưng không gặp anh D nên không làm việc được và ra về. N có liên hệ qua điện thoại với anh D thì anh D hẹn chiều ngày 18/12/2023 sẽ gặp nhau để chốt tiền công nợ với nhau. Đến thời gian hẹn, N gọi điện thoại cho anh D nhưng anh D không nghe máy nên một mình N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu sơn đỏ, BKS: 90A1 - 096.06 đến cổng công trường nơi anh D làm việc để chờ gặp anh D. Do chờ lâu mà không gặp được anh D nên N điều khiển xe đi về. Khi N đi đến đoạn gần lán ở của anh D cách công trường một đoạn thì N gặp anh D. Tại đây, N yêu cầu anh D lên xe máy của mình để N chở anh D đi uống nước ở tổ dân phố B phường H, thị xã D. Do không thỏa thuận được việc trả tiền nên đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N yêu cầu anh D về nhà trọ của mình tại tổ dân phố H, phường T, thị xã D để tiếp tục giải quyết. Sau đó, N chở anh D về nhà trọ của mình. **Tại phòng trọ của N, đã có anh Nguyễn Đồng K** là bạn của N ở trong phòng trọ đến chơi. Khoảng mấy phút sau thì có anh Lương Văn Đ cũng là bạn của N, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, không rõ BKS đến chơi rồi cùng vào trong nhà trọ. Khi tất cả vào trong nhà trọ thì N dùng ổ khóa Việt Tiệp màu đen để khóa cửa rồi N giữ chìa khóa. Sau đó, N cùng anh Đ, anh K ngồi ăn cơm uống rượu, anh D cũng ngồi ăn cơm cùng với N. Trong quá trình đó anh D nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho anh Vi Văn H là bảo vệ của công ty Quang Anh nhờ anh H đến giải quyết, thỏa thuận để đưa mình về. Anh H nhận lời thì anh D gửi vị trí qua ứng dụng Zalo để anh H đến gặp D. Khi anh H đến nơi thì N mở cửa cho anh H vào trong nhà trọ của N. Anh H đề nghị N cho anh D về nhưng N không đồng ý và N vẫn yêu cầu anh D phải trả nợ, khi nào có người đứng ra trả nợ thay cho anh D thì N mới cho anh D về. Do không thỏa thuận được với N nên anh H ra về. N tiếp tục khóa cửa giữ anh D ở lại phòng trọ của mình.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 19/12/2023, N đi ra ngoài mua thuốc lá nên tiếp tục khóa cửa phía ngoài nhà trọ. Sau đó, N cầm chìa khóa theo và trực tiếp quản lý, sử dụng không giao chìa khóa cho ai. Mục đích N khóa cửa ngoài vì sợ khi ra

ngoài mua đồ sẽ không giám sát được anh D và anh D có thể lợi dụng việc phòng trọ không khóa sẽ bỏ trốn. Cũng trong thời gian đó, anh Vi Văn H đã trình báo Công an tỉnh Hà N đến và giải cứu cho anh Nguyễn Tiến D.

Quá trình bắt giữ và tiến hành khám xét tại nhà trọ của Tạ Văn N đang thuê ở tổ dân phố Hòa Trung B, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen bên trong có sim số 0981101831; 01 gậy cao su màu đen, dài 51,6cm, đường kính 3cm, phần đầu tay cầm có treo dây màu xanh; 01 kim loại màu đen hình súng có ổ quay; 01 dao kim loại dài 29,5 cm (được niêm phong trong 01 thùng bìa Catton ký hiệu KX1). 01 chai nhựa màu trắng cao 16,5 cm có gắn ống hút nghi dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong 01 thùng bìa Catton ký hiệu KX2. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 90A1 - 096.06, số khung: BY489745, số máy: 5C63 - 489797; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006382, mang tên chủ xe Vũ Hồng V và 01 căn cước công dân mang tên Tạ Văn N.

Tại Kết luận giám Đ số 927/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà N kết luận: Mẫu chai nhựa màu trắng có gắn ống hút có bám dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám Đ số 931/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà N kết luận:

Mẫu vật kim loại màu đen hình súng có ổ quay là loại súng diêm, không phải vũ khí, thuộc đồ chơi nguy hiểm.

Mẫu vật dao kim loại dài 29,5 cm là dao nhà bếp, không phải vũ khí, thuộc đồ dân dụng bình thường.

Mẫu vật gậy cao su màu đen là dùi cui cao su, không phải vũ khí, thuộc công cụ hỗ trợ.

Cáo trạng số 49/CT - VKS - DT ngày 02/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N truy tố bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tạ Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN Đ CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận Đ như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Chiều ngày 18/12/2023, Tạ Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo BKS: 90A1 - 096.06 đến công trường xây dựng Công ty Q thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã D nơi anh Nguyễn Tiến D làm việc để đòi số tiền 11.700.000 đồng, là tiền nhân công mà anh D đã thuê của N. Do không có tiền trả nên đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N yêu cầu và chở anh D về phòng trọ của mình tại tổ dân phố H, phường T, thị xã D để đòi nợ. Sau đó, N khoá cửa, giữ chìa khoá, anh Vi Văn H được anh D thông báo và nhờ đến để nói chuyện với N cho anh D về nhưng N không đồng ý và yêu cầu khi nào anh D trả tiền nợ xong cho N thì N mới thả anh D về. Anh H ra về, N tiếp tục khoá cửa rồi giữ chìa khoá với mục đích giữ anh D ở lại phòng trọ để anh D không bỏ trốn. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/12/2023, khi lực lượng Công an đến thì anh D mới được giải thoát ra ngoài.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo giữ không cho anh Nguyễn Tiến D đi đâu vượt ra ngoài sự kiểm soát của bị cáo trong một thời gian của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt quy Đ tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Từ những nhận định trên, xét tính chất hành vi và H quả do bị cáo gây ra, bị cáo là người có nhân thân xấu vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về các tình tiết khác:*

Đối với các anh Lương Văn Đ và Nguyễn Đồng K mặc dù có ở cùng tại nhà trọ của bị cáo Tạ Văn N khi Tạ Văn N đang giữ anh D và biết việc Tạ Văn N giữ anh D để đòi nợ. Tuy nhiên, bị cáo Tạ Văn N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hành vi của anh Lương Văn Đ và anh Nguyễn Đồng K không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”, quy Đ tại Điều 390 Bộ luật Hình sự. Mặc dù các anh Lương Văn Đ và anh Nguyễn Đồng K có ở và ngủ lại phòng trọ của Tạ Văn N nhưng không có lời nói, hành động gì giúp sức cho bị cáo Tạ Văn N giữ anh D ở lại nên không có đủ căn cứ để xử lý anh Lương Văn Đ và anh Nguyễn Đồng K với vai trò đồng phạm trong vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng có gắn ống hút thu giữ tại phòng trọ của Tạ Văn N thì N khai ngày 13/12/2023, N đã dùng chai nhựa này để một mình sử dụng ma túy tại phòng trọ. Sau khi sử dụng hết số ma túy thì N để dụng cụ này ở phòng trọ cho đến khi bị bắt. **Ngoài ra, quá trình khám xét tại nhà trọ của Tạ Văn N, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà N thu giữ những công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm bị cấm là 01 gậy cao su màu đen, 01 con dao kim loại, 01 vật kim loại màu đen dạng súng có ổ quay.** Ngày 08/3/2024, Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết Đ xử

phạt vi phạm hành chính đối với N về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm bị cấm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, 01 gậy cao su màu đen, 01 vật kim loại màu đen hình súng có cổ quay là công cụ liên quan đến vụ án cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 con dao kim loại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung, 01 căn cước công dân mang tên Tạ Văn N là tài sản hợp pháp của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô số 006382 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Hồng V, không liên quan đến tội phạm cần trả lại chị V.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đương sự khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn N phạm tội “Giữ người trái pháp luật”

Xử phạt: Tạ Văn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng, 01 gậy cao su màu đen, 01 vật kim loại màu đen hình súng có cổ quay, 01 con dao.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N: 01 điện thoại di động Sam sung, 01 căn cước công dân mang tên Tạ Văn N.

- Trả lại chị Vũ Hồng V: 01 xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô số 006382.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Tạ Văn N phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà N;
- VKSND tỉnh Hà N;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà N;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi